

Bản án số: **34/2018/HSST**

Ngày: 14/6/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Ngọc Oanh

2. Bà Nguyễn Thị Băng

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Phú Duy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Bích Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2018/HSST ngày 27 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 20 tháng 12 năm 1983, tại tỉnh Yên Bái

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn 2, L, xã T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 7/12;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Giới tính: Nam

Con ông: Tạ Quang T (đã chết) và con bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1957; hiện mẹ bị cáo đang trú tại Thôn 2, L, xã T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Vợ con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25 tháng 01 năm 2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái - Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân nghiện ma túy, khoảng 6h sáng ngày 24 tháng 01 năm 2018, tại khu vực quán Đá, thuộc tổ 54, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, Nguyễn Tuấn A mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ 14 ống nhựa, buộc kín hai đầu, bên trong có chứa 0,86 gam Heroin với số tiền 1.200.000 đồng. Sau đó, Tuấn A mang về nhà cất 02 ống nhựa tại nơi ở của mình, còn lại 12 ống

tàng trữ trên người. Đến khoảng 7h ngày 25/01/2018 khi Tuấn A mang theo 12 ống nhựa có chứa 0,71 gam heroin, mục đích để tìm chỗ sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ống nhựa có chứa chất ma túy nêu trên.

Ngoài tra, cơ quan Công an còn tạm giữ của Nguyễn Tuấn A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream biển kiểm sát 88K2 – 0274 và số tiền 4.500.000đ;

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Tuấn A, thu giữ 02 đoạn ống nhựa màu hồng, bên trong có 0,15 gam heroin; 30 vỏ đoạn ống hút bằng nhựa các màu; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Tuấn A.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tuấn A đã thành khẩn khai nhận hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy như đã nêu trên. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát.

Bản cáo trạng số 28/KSĐT-MT ngày 26/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn A về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái luận tội đối với bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng cho đến 02 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng các Điều 46; 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt thấp nhất

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, nên có đủ cơ sở kết luận: Ngày 25/01/2018 bị cáo Nguyễn Tuấn A có hành vi tàng trữ 14 đoạn ống nhựa bên trong có chứa 0,86 gam heroin nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi do bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Do đó, cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Đây là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác trong xã hội. Do đó cần đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xét về nhân thân bị cáo Nguyễn Tuấn A có sức khỏe, đủ năng lực nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi hoạt động của bản thân. Bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe của con người nhưng không tu dưỡng, rèn luyện bản thân nên đã bị nghiện chất ma túy và đi mua ma túy về tàng trữ để sử dụng. Năm 2008 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản; đã được xóa án tích. Đây thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức tu dưỡng và rèn luyện bản thân của bị cáo là rất kém. Do đó cần có một mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có thể giáo dục, cải tạo được bị cáo và phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy không có tài sản, thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[7] Đối với nguồn gốc số ma túy Nguyễn Tuấn A khai mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ, tại Quán Đá, thuộc tổ 54, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý trong vụ án này là phù hợp.

[8] Về vật chứng của vụ án:

0,86 gam heroin thu giữ của Nguyễn Tuấn A, đã lấy 0,23 gam heroin dùng vào việc giám định (không hoàn lại mẫu vật) nên HĐXX không xem xét. Số ma túy còn lại là 0,63 gam heroin, đây là vật chứng cầm tàng trữ, lưu hành nên bị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển kiểm sát 88K2 – 0274, số khung CG012SA002235; số máy 1P50FMG320243736; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng lắp hai sim, có số thuê bao 01685.374.363 và 0982.933.240 và số tiền 4.500.000đồng thu giữ của Nguyễn Tuấn A, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo;

Đối với 01 Chứng minh thư nhân dân thu giữ của Nguyễn Tuấn A, đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Các vật chứng khác của vụ án như: Các vỏ phong bì, túi nilon, lọ nhựa và các đoạn ống nhựa không có giá trị sử dụng nên bị tịch thu tiêu hủy.

[9] Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các Điều 46; 47 Bộ luật hình sự; các khoản 2 và 3 Điều 106; các Điều 136; 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A **02** (Hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 01 năm 2018 (ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo).

3. Về vật chứng của vụ án:

- *Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tuấn A:*

+ 01 xe mô tô có biển kiểm sát 88K2 – 0274, số khung CG012SA002235; số máy 1P50FMG320243736;

+ 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng, lắp hai sim, có số thuê bao 01685.374.363 và 0982.933.240;

+ Số tiền 4.500.000đồng (*Bốn triệu, năm trăm nghìn đồng*) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

+ 01 Chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Tuấn A;

- *Tịch thu tiêu hủy:*

+ 0,63 gam heroin thu giữ của bị cáo Nguyễn Tuấn A còn lại sau khi trừ đi mẫu vật đã được lấy để giám định, được niêm phong trong phong bì có ghi: “Vật chứng thu giữ trong vụ Nguyễn Tuấn A có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 25/01/2018”, mặt sau phong bì các mép đều được dán kín, đóng 04 (bốn)

hình dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái;

+ 07 vỏ phong bì;

+ 02 túi nilon, trong đó có một túi nilon màu trắng; một túi nilon bên trong có 30 ống hút nhựa nhiều màu khác nhau;

+ 01 Lọ nhựa màu trắng;

+ Các vỏ đoạn ống nhựa.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tuấn A phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TP;
- CATPYB;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;
- THADS thành phố;
- THA phạt tù (2);
- Lưu HS, TA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thủy

Nguyễn Thị Thủy